TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 679 /2019/DS-PT
Ngày: 29/7/2019
V/v:"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp bồi thường sức khỏe, danh dự"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 132/2019/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2978/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5691/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1967(*có mặt*)
Địa chỉ: Ấp A, xã L A, huyện BC, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trương Văn Ng, sinh năm: 1974
Địa chỉ: Ấp A, xã VA, huyện BC, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976.(*có mặt*)

Địa chỉ: Số K, phường B, quận BT, Thành phố H (Theo giấy ủy quyền công chứng số 000783 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 27/01/2018 của Văn Phòng công chứng Lê Văn N).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U tại Tòa:

Giữa ông U và gia đình ông Trương Văn K-cha của ông Trương Văn Ng- có tranh chấp đất đai. Vào ngày 06/6/2017 Cán bộ Trung tâm đo đạc thuộc sở Tài nguyên môi trường thành phố H phối hợp với cán bộ địa chính xã VA tiến hành đo đạc, cấm mốc phần đất tranh chấp giữa gia đình ông K với ông U. Lúc này ông U và ông Ngà có xảy ra cãi vả thì ông Út bị ông Trương Văn Ngà (con ông Khơi) dùng tay đánh vào mặt ngay vị trí má phải. Ngày 07/6/2017 ông U phải đi khám tại bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương 3 với chi phí hết 1.522.000 đồng. Sau đó, ông U khởi kiện buộc ông Trương Văn Ng phải trả cho ông Út số tiền 1.522.000 đồng tiền thuốc và 20.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại danh dự bị xâm phạm.

Bị đơn ông Trương Văn Ng có bà Nguyễn Thị Bích T đại diện trình bày:

Bà Tuyền thừa nhận khi đo đạc đất đai thì xảy ra cãi vả giữa ông Nguyễn Văn U với ông Trương Văn Ng, lúc này ông U chửi bới vác búa, đất đá chọi ném ông Ng nên ông Ng không kiềm chế được và có dùng tay đánh vào má phải của ông U làm ông U phải đi khám tại bệnh viện. Nay ông U khởi kiện, ông Ng cũng đồng ý bồi thường chi phí với số tiền 1.522.000 đồng như ông U yêu cầu, trong đó tiền thuốc là 663.600 đồng theo đúng như hóa đơn ông U xuất trình và số tiền còn lại 858.400 đồng không có hóa đơn xem như chi phí cho ông U đi lại. Đối với tiền 20.000.000 đồng bồi thường danh dự thì ông Ngà không đồng ý vì ông U cũng có lỗi xúc phạm đối với ông Ng và thiệt hại danh dự cũng không xảy ra.

Tại bản án sơ thẩm số:132/2019/DS-ST ngày 27/3/2019 của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố H đã tuyên:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn U đòi ông Trương Văn Ng bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh 1.522.000 đồng(một triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và tiền bồi thường danh dự 20.000.000 đồng.

Ghi nhận ông Trương Văn Ng bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh cho ông Nguyễn Văn U 1.522.000đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn U đòi ông Trương Văn Ng bồi thường danh dự số tiền 20.000.000 đồng.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp ông Trương Văn Ng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì ông Trương Văn Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được qui định tại Điều 357 và 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn U được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Văn Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo luật định.

-Ngày 03/4/2019 ông Nguyễn Văn U kháng cáo một phần bản án số 132/2019/DS-ST ngày 27/3/2019 của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn giữ nguyên lời trình bày. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày kháng cáo: Yêu cầu buộc ông Trương Văn Ng phải bồi thường thiệt hại danh dự bị xâm phạm cho ông với số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T không đồng ý, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn U, giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 132/2019/DS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn U trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]Về tố tụng: Các đương sự có mặt nên xét xử theo quy định tại Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Về nội dung:

[3.1]Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Út trình bày, ông đã khởi kiện ông Trương Văn Ng với 02 yêu cầu:

-Yêu cầu ông Ng bồi thường cho ông U số tiền 1.522.000đồng, trong số này có 663.600 đồng là tiền khám bệnh, tiền thuốc có hóa đơn. Số tiền còn lại là 858.400 đồng ông U không xuất trình được hóa đơn, nhưng bên ông Ng vẫn đồng ý trả luôn xem như là chi phí đi lại cho ông U. Như vậy, ông Ngà đồng ý trả đủ cho ông U là 1.522.000 đồng như ông U khởi kiện, khoản tiền này hai bên thống nhất đồng ý và không có kháng cáo.

-Yêu cầu ông Ngà phải bồi thường cho ông U 20.000.000 đồng thiệt hại danh dự bị xâm phạm, do ông Ng không đồng ý và cấp sơ thẩm không chấp nhận nên ông U kháng cáo phần này.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Tuyền đại diện bị đơn ông Trương Văn Ngà không đồng ý với kháng cáo của ông U. Cả hai bên không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[3.2]Xét yêu cầu kháng cáo của ông U:

-Ông U kháng cáo yêu cầu ông Ngà phải bồi thường thiệt hại danh dự bị xâm phạm với số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy việc ông U và ông Ng đánh nhau cả hai đều thừa nhận lỗi của mình do thiếu kiềm chế nên dẫn đến xô xát. Phía ông Ng

cũng đồng ý bồi thường tiền thuốc và chi phí theo đúng yêu cầu của ông U và tương ứng với phần lỗi của mình. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự là 20.000.000 đồng, ông U khởi kiện nhưng không có chứng cứ để chứng minh thiệt hại, tổn thất đối với danh dự bị xâm phạm cụ thể như thế nào để được xem xét vì vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận về yêu cầu này của ông U là có cơ sở, hơn nữa trong việc xô xát đánh nhau cũng có phần lỗi của ông U mà ông đã thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông U kháng cáo cũng không chứng minh được thiệt hại, tổn thất về danh dự của ông bị xâm phạm, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông U.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông U là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, ông Trương Văn Ng chịu án phí DSST là 300.000 đồng. Ông U không phí chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 34, khoản 1 Điều 584, điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ Luật dân sự năm 2015;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

-Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn U.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 132/2019/DS – ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U đòi ông Trương Văn Ng bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh 1.522.000 đồng*(một triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng)* và tiền bồi thường danh dự 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

Ghi nhận việc ông Trương Văn Ng bồi thường tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh cho ông Nguyễn Văn U 1.522.000 đồng(*(một triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng)* ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn U đòi ông Trương Văn Ng bồi thường danh dự số tiền 20.000.000 đồng.*(Hai mươi triệu đồng).*

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp ông Trương Văn Ng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì ông Trương Văn Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.2 Án phí dân sự:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nguyễn Văn U được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn U được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim